

Kh·a h̃ c :	L_i p h̃ c : 36CXD5	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	η VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067100610 - To§n ng d̃ ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TSP: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671031597	36CXD5	Nguy n Ng c Bợ	10/03/1993				2.0			2.0	0.6	2.8	2.0	2.6	
2	3671031054	36CXD5	Nguy n Qu c Bìn	01/12/1994				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
3	3671031017	36CXD5	Nguy n Vinh Chán	24/11/1987				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
4	3671030984	36CXD5	Nguy n Vln Dỉ p	20/07/1994				8.5			8.5	2.6	2.8	2.0	4.5	
5	3671031038	36CXD5	Nguy n Vln Dung	28/08/1993				7.5			7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
6	3671031032	36CXD5	Nguy n TrÊ ng Dê	23/11/1994				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
7	3671031015	36CXD5	B¼ Sợ ệ Ừ	18/09/1994				6.3			6.3	1.9	7.5	5.3	7.1	
8	3671030928	36CXD5	ệ inh Vln ệ c	05/05/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
9	3671030991	36CXD5	Ng¹ Vln Hi/J	24/10/1994				2.8			2.8	0.8	2.3	1.6	2.5	
10	3671031012	36CXD5	Tiêu Trung Hi/J	21/03/1994				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
11	3671030904	36CXD5	Bùi Tá Tân Hoàng	16/10/1994				7.3			7.3	2.2	5.8	4.1	6.3	
12	3671031076	36CXD5	L° Ng c Huy	28/09/1994				0.5			0.5	0.2	0.0	0.0	0.2	
13	3671030909	36CXD5	Trợn Quang Huy	20/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
14	3671031016	36CXD5	V» Qu c Huy	16/09/1994				9.3			9.3	2.8	5.0	3.5	6.3	
15	3671031037	36CXD5	ThiQ Vln H-êg	19/08/1991				3.0			3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	N HP
16	3671031041	36CXD5	PhỪn Anh Kỉ t	10/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
17	3671031025	36CXD5	T i Tr ng Khang	27/03/1994				9.3			9.3	2.8	7.5	5.3	8.0	
18	3671031858	36CXD5	Nguy n HƯ ệ Ỉng Khoa	28/05/1994				7.8			7.8	2.3	4.3	3.0	5.4	
19	3671031479	36CXD5	PhỪn Vln Kh i	18/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD5	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃Fn : 122067100610 - Toññ ng ñ ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030940	36CXD5	Nguy n Nhđ Nhê Khuê	30/01/1994				7.3			7.3	2.2	5.8	4.1	6.3	
21	3671031050	36CXD5	q inh Tuêh Linh	18/08/1994				7.3			7.3	2.2	4.0	2.8	5.0	
22	3671030976	36CXD5	Nguy n Duy Linh	06/06/1993				7.5			7.5	2.3	3.8	2.7	4.9	
23	3671032019	36CXD5	Nguy n Ng c Linh	24/10/1993				7.3			7.3	2.2	4.5	3.2	5.3	
24	3671030913	36CXD5	V» Ng c Linh	17/01/1994				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
25	3671030906	36CXD5	H° Ng c Long	22/02/1991				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
26	3671030982	36CXD5	Nguy n Têh Long	12/04/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
27	3671031020	36CXD5	Thái Phi Long	27/06/1993				3.5			3.5	1.1	3.0	2.1	3.2	
28	3671030978	36CXD5	Nguy n Minh Luân	03/07/1994				5.8			5.8	1.7	1.0	0.7	2.4	
29	3671030937	36CXD5	Lê Minh M»n	20/12/1994				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
30	3671030980	36CXD5	Phêh Vêh Nam	01/04/1992				4.0			4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	
31	3671031955	36CXD5	Nguy n Qu c Nguyên	06/02/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32	3671031058	36CXD5	Hoàng Minh Phong	04/12/1994				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
33	3671030924	36CXD5	Trêh Vêh Phúc	28/06/1994				4.5			4.5	1.4	2.0	1.4	2.8	
34	3671030951	36CXD5	Nguy n Ng c Phê c	16/03/1994				8.0			8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	
35	3671031023	36CXD5	Têh i Têhng	20/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
36	3671030927	36CXD5	Huêh Ng c Tâm	04/09/1994				8.0			8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
37	3671031064	36CXD5	Nguy n Ng c Têh	05/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
38	3671030955	36CXD5	Lê Anh Tuêh	09/06/1994				5.5			5.5	1.7	6.0	4.2	5.9	

Kh·a ḥ c :	L, p ḥ c : 36CXD5	Nl̄m ḥ c : 2012-2013	ṇ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̄ nT :	H̄ c phFn : 122067100610 - To§n ng d̄ ng 2	H̄ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	Lũ P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671031052	36CXD5	Nguy, n Ng c	TuỄ	01/11/1994				5.5			5.5	1.7	2.8	2.0	3.6	
40	3671030970	36CXD5	V» Dẫ ng	TuỄ	07/08/1994				4.5			4.5	1.4	3.8	2.7	4.0	
41	3671031029	36CXD5	V» Vi t	Tuy/Jh	10/02/1994				8.5			8.5	2.6	5.5	3.9	6.4	
42	3671030986	36CXD5	TrỖn Vẫ n	T	04/10/1992				6.5			6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
43	3671030052	36CXD5	Vỗ Trí	Thành	10/10/1994				8.5			8.5	2.6	2.8	2.0	4.5	
44	3671031055	36CXD5	Hu8nh TỄ	Thi	10/10/1994				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
45	3671031083	36CXD5	Nguy, n Qu c	Th nh	03/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
46	3671030973	36CXD5	TrỖn Vẫ n	Thông	13/08/1994				4.5			4.5	1.4	3.5	2.5	3.8	
47	3671030968	36CXD5	L° Vẫ n	Th a	20/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
48	3671031046	36CXD5	Mai Hu8nh H u	Trí	06/12/1993				5.3			5.3	1.6	5.0	3.5	5.1	
49	3671030921	36CXD5	Nguy, n Vẫ n	Tr ng	03/05/1994				6.8			6.8	2.0	2.0	1.4	3.4	
50	3671030947	36CXD5	H° Nh Ơ	Ý	12/10/1993				5.5			5.5	1.7	3.5	2.5	4.1	

T'ng s' : 50 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V... Khoa